

KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH TÂM ĐỊA QUÁN QUYỂN 7

Phẩm 8: BA-LA-MẬT-ĐA

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Đức Thế Tôn ân cần khen ngợi sự tu hành của Bồ-tát ở nơi A-lan-nhã, lại không khen ngợi sự tu hành của Bồ-tát ở nơi khác? Có một thời Đức Thế Tôn ở núi Linh thú vì các Bồ-tát nói rộng pháp mâu, mà nói lời này: “Bồ-tát, hoặc có khi ở nhà dâm nữ, hoặc thân cận với người đồ tể để chỉ dạy sự lợi ích vui vẻ cho họ, dùng vô số phương tiện đem lại lợi ích cho chúng sinh, vì họ nói diệu pháp, khiến họ nhập Phật đạo”. Ngày nay Đức Thế Tôn vì các vị mới phát tâm mà nói diệu pháp, Ngài lại không nói như thế. Song, chúng con luôn luôn thân dự trước Phật, được nghe pháp sâu xa, không có gì ngờ vực, nhưng kính xin Đức Như Lai vì những người cầu Phật đạo mai sau, mà diễn nói cho những chân lý sâu xa mâu nhiệm, khiến hạnh Bồ-tát của họ không bị thoái chuyển.

Khi ấy, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Thiện nam, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cầu đạo Bồ-đề có hai hạng Bồ-tát: Một là tại gia. Hai là xuất gia. Bồ-tát tại gia vì nhằm giáo hóa dẫn dắt, nên các nơi chốn như phòng dâm, hàng thịt đều được thân cận. Bồ-tát xuất gia thì không như thế.

Tuy nhiên, Bồ-tát ấy đều có chín bậc: Ba bậc thượng căn đều ở nơi A-lan-nhã, không gián đoạn sự tinh tấn làm lợi ích cho chúng sinh. Các Bồ-tát trung căn và hạ căn tùy chỗ nào hợp thì ở, nơi chốn không nhất định, hoặc ở nơi A-lan-nhã, hoặc ở nơi làng xóm, tùy duyên tạo lợi ích, an ổn cho chúng sinh. Nẻo hành hóa như thế, ông nên quán sát!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia tu tập Phật đạo, đã được pháp vô lậu chân thực, thời tùy duyên dốc làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Nếu có Phật tử chưa được chân trí, ở nơi Lan-nhã, cần nên thân cận chư Phật, Bồ-tát và nếu gặp được bậc chân thiện tri thức, thời đối với hạnh Bồ-tát quyết không thoái chuyển. Do nhân duyên ấy các Phật tử cần nên dốc lòng cầu gặp một Đức Phật và một vị Bồ-tát.

Thiện nam, như thế gọi là pháp xuất thế cốt yếu, các ông đều nên nhất tâm tu học!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia chán bỏ thế gian, ở nơi A-lan-nhã biết dùng công lực thành tựu viên mãn tám vạn bốn ngàn hạnh Ba-la-mật và chóng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì người bỏ danh lợi vào ở trong rừng núi, đối với thân mạng mình cũng như của cải không còn tham tiếc gì nữa, vĩnh viễn không lệ thuộc vào nó, thời tự nhiên đầy đủ dễ dàng ba thứ Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, ở nơi A-lan-nhã, Bồ-tát xuất gia không chứa cát của bấu, vậy nhờ nhân duyên gì mà Bồ-tát ấy làm viên mãn được Bồ thí ba-la-mật? Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Thiện nam, ở nơi A-lan-nhã, Bồ-tát xuất gia vào trong xóm làng khất thực, những món ăn xin được, trước tiên nên đem phần nhỏ cho chúng sinh, sau nữa lại đem phần còn thừa cho những chúng sinh nào muốn, tức được gọi là Bồ thí ba-la-mật. Đem thân mạng mình cúng dường Tam bảo, đem đầu, mắt, tủy, óc bố thí cho người lại xin, tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Vì người cầu đạo nói pháp xuất thế, khiến họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, tu mười hai hạnh Đầu-đà, nếu khi đi bộ nên nhìn kỹ xuống đất cách chừng hai khuỷu tay, để không làm tổn hại chúng sinh, tức được gọi là Trì giới ba-la-mật. Kiên trì giới cấm, không tiếc thân mạng, tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Vì người cầu đạo xuất thế, thuyết pháp giáo hóa, khiến họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Trì giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, diệt sự giận dữ, đạt được Từ tâm tam-muội và cũng không hủy nhục tất cả chúng sinh, tức được tên gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật. Nếu vì một người nói một câu pháp, khiến họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Nhẫn nhục ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia vì muốn khiến chúng sinh được thành Phật nên tu hạnh Tinh tấn: Chưa được thành Phật, phước đức, trí tuệ kém cỏi, nhưng không tham yên vui, không tạo mọi tội, đối với những hạnh khổ hạnh của chư Bồ-tát xưa, sinh tâm rất mừng, cung kính, tôn ngưỡng, luôn luôn không lúc nào thôi, do nhân duyên ấy, nên gọi là Tinh tấn ba-la-mật. Bỏ thân mạng như nhỏ nước bọt, trong tất cả thời chưa từng biếng nhác, tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Gặp người có duyên, nói đạo tối thượng, khiến họ hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Do tâm tinh tấn, mười hạnh như thế, đời quá khứ không bị thoái chuyển, đời hiện tại được bền vững, đời vị lai chóng được viên mãn. Nay thiện nam, thế gọi là Đại Bồ-tát xuất gia thành tựu được Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, tu tập Chánh định, vì giữ cho pháp lành không tan mất, thế nhập các môn giải thoát, dứt hẳn biên kiến, hiển hiện thần thông, hóa độ chúng sinh, khiến họ được Chánh trí, dứt được gốc phiền não, chúng nhập chân pháp giới, ngộ đạo như thực và sẽ tới Bồ-đề; do nhân duyên ấy, tức được gọi là Thiên định ba-la-mật. Muốn làm cho chúng sinh như mình không khác, nghĩa là đều được đầy đủ phép điều trị chúng sinh, không bỏ Chánh định, không tiếc thân mạng, tu chánh định ấy tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Vì các chúng sinh nói pháp sâu xa, khiến họ hướng tới đạo Vô thượng Bồ-đề, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện

nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu Thiên định ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi thanh vắng tịch tĩnh, thân cận cúng dường chư Phật, Bồ-tát, những bậc đạt Nhất thiết trí, thường thích nghe những pháp sâu xa vi diệu, tâm sinh ngưỡng mộ tôn kính luôn luôn, không hề biết chán, chưa từng biết đủ; lại hay phân biệt rành chân lý Nhị đế dứt trừ hai chướng, thông suốt năm minh, nói pháp cốt yếu, giải trừ mọi nghi; do nhân duyên ấy nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Vì cầu nửa bài kệ mà hủy bỏ thân mạng, không sợ mọi khổ, quyết chí cầu đạo Bồ-đề, tức thành tựu được Thân cận ba-la-mật. Ở trong đại hội vì người nói pháp, đối với những nghĩa sâu xa nhiệm mầu không hề tiếc giấu, khiến người phát khởi tâm Đại Bồ-đề, đối với hạnh Bồ-tát đạt được Bát thoái chuyển, thường hay quán sát thân ta, Lan-nhã, tâm Bồ-đề, Pháp thân chân thực: bốn thứ ấy không có sai khác; vì quán diệu lý như thế, như thế tức gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, đó gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi thanh vắng tịch tĩnh, thường hay tu tập Phương tiện thắng trí ba-la-mật-đa. Dùng Tha tâm trí hiểu rõ ý muốn, phiền não, tâm hành sai biệt của chúng sinh, tùy bệnh cho thuốc đều làm cho họ lành mạnh, được thần thông Tam-muội diệu dụng tự tại, phát bi nguyện lớn, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, các pháp của chư Phật đều thông suốt cả vì nhân duyên ấy, tức được tên gọi là Phương tiện thiện xảo ba-la-mật-đa. Vì nhằm đem lại lợi ích cho các chúng sinh, đối với thân mạng và của cải đều không hề tham tiếc, tức được gọi là Thân cận ba-la-mật-đa. Vì các chúng sinh oán, thân đều bình đẳng, nói pháp vi diệu, làm cho họ chứng nhập được Phật trí, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật-đa. Thiện nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Phương tiện thiện xảo ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia vào trong rừng núi, vì các chúng sinh nên thường tu tập Nguyện ba-la-mật. Tâm các vị ấy luôn luôn quán sát chân tánh của các pháp, chẳng phải “có”, chẳng phải “không” mà là diệu lý Trung đạo; đối với việc thế tục đều phân biệt rõ ràng và cũng vì nhằm hóa độ chúng sinh nên luôn luôn tu về từ bi; do nhân duyên ấy, tức được gọi là Nguyện ba-la-mật. Đem bốn lời thệ nguyện rộng lớn nhiếp thọ chúng sinh, cho đến dù bỏ thân mạng vẫn không làm hoại mất bi nguyện ấy, tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Nói pháp vi diệu, biện tài vô ngại, nếu có người nào lắng nghe diệu pháp ấy thì rốt ráo không bị thoái chuyển, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, đó gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Nguyện ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở A-lan-nhã dùng năng lực của Chánh trí, hiểu rõ về tâm hạnh thiện, ác, thanh tịnh, không thanh tịnh của chúng sinh, vì chúng sinh nói pháp tương ứng, khiến họ chứng nhập nghĩa sâu xa mầu nhiệm của Đại thừa, an trụ nơi cứu cánh Niết-bàn; do nhân duyên ấy nên gọi là Lực ba-la-mật. Dùng mắt Chánh trí soi thấy năm uẩn vắng lặng tịch tĩnh, có thể bỏ thân mạng nhằm làm lợi ích cho chúng sinh, tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Dùng năng lực của diệu trí hóa độ người tà kiến, khiến họ dứt bỏ nghiệp ác sinh tử luân hồi, hướng về nẻo Niết-bàn cứu cánh thường lạc, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Lực ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở A-lan-nhã, đối với tất cả các pháp biết rõ thiện hay ác, xa lìa tà kiến, nhiếp thọ chánh pháp, không chán sinh tử, không thích Niết-bàn, tức được gọi là Trí ba-la-mật. Không yêu thân mình, luôn luôn thương xót chúng sinh; đối với thân mạng và của cải thường tu hạnh đại xả tức được gọi là Thân cận ba-la-mật. Dùng trí tuệ vi diệu vì các chúng sinh nói pháp Nhất thừa, khiến họ chứng nhập đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; do nhân duyên ấy, tức được gọi là Chân thực ba-la-mật. Thiện nam, thế gọi là Bồ-tát xuất gia thành tựu được Trí ba-la-mật-đa.

Này thiện nam, những Ba-la-mật-đa ấy, do nghĩa gì mà Ta lại nói nó phát sinh ra tám vạn bốn ngàn sự sai khác? Các ông nên biết, vì những người nhiều tham mà phân biệt, diễn nói ra hai ngàn một trăm Ba-la-mật-đa; vì những người nhiều sân mà phân biệt, diễn nói ra hai ngàn một trăm Ba-la-mật-đa; vì những người nhiều si mà phân biệt, diễn nói ra hai ngàn một trăm Ba-la-mật-đa; vì những người đặng phần mà phân biệt, diễn nói ra hai ngàn một trăm Ba-la-mật-đa. Thiện nam, đối với những số hai ngàn một trăm Ba-la-mật-đa ấy làm căn bản, rồi chuyển gấp hơn lên, thành tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật-đa. Những pháp như thế, đều là hạnh lợi tha.

Thiện nam, nếu có chúng sinh, căn tánh khó nhiếp phục, nghe pháp ấy rồi mà tâm chưa điều phục được, liền vì họ tuyên thuyết tám vạn bốn ngàn Tam-muội môn. Diệu pháp như thế đều là hạnh tự lợi! Nếu có chúng sinh tánh khí khó nhiếp phục, nghe pháp ấy rồi, mà tâm chưa điều phục được, liền vì họ tuyên thuyết tám vạn bốn ngàn Đà-la-ni môn. Diệu pháp như thế đều là hạnh lợi tha. Thiện nam, Ta vì dóc điều phục tất cả chúng sinh nên nói ra pháp như thế và đem vô số phương tiện thiện xảo, thị hiện mọi tướng, giáo hóa chúng sinh. Thiện nam, vì nghĩa ấy nên tất cả trời, người đều gọi Như Lai là Đạo Sư.

Thiện nam, chư Phật Thế Tôn trong hiện tại và vị lai đều tu tập tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật môn, tám vạn bốn ngàn Tam-muội môn, tám vạn bốn ngàn Đà-la-ni môn, dứt hẳn tám vạn bốn ngàn phiền não chướng vi tế, tám vạn bốn ngàn sở tri chướng vi tế và đều tới gốc cây Bồ-đề nơi Lan-nhã, ngôi tòa Kim cang, nhập định Kim cang, hàng phục tất cả thiên ma oán thù, chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa ấy Ngài nói lời kệ:

*Đại Pháp vương vượt qua ba cõi
Hiện ra đời hóa độ chúng sinh
Các Bồ-tát số nhiều vô lượng
Vào Phật môn trí tuệ cam lộ.
Di-lặc đắc đạo trong nhiều kiếp
Dùng tâm Đại bi mà thưa hỏi.
Lành thay, Pháp vương tử Vô Cầu!
Trí tuệ dóc hỏi Chân Phật thừa.
Ta đem biện tài vô úy nói
Giảng pháp Đại thừa, hướng giác ngộ.
Các ông nhất tâm lắng nghe kỹ!
Chuyển đến đời sau điều nên trao.
Mười phương thế giới có thể không*

Nhưng đạo xuất thế không thể dứt!
Muốn cầu đạo xuất thế giải thoát
Không ngoài ba căn, chín phẩm loại.
Ba phẩm Thượng căn tại Lan-nhã
Trung, Hạ tùy duyên ở thế gian.
Chỗ cầu đạo quả không sai khác
Đồng nói về Phật tánh chân như.
Bậc Đại sĩ chứng đắc Vô lậu
Tùy nghi ứng hiện cứu quần sinh.
Mở bày pháp môn có, không – bất nhị
Lợi người, lợi mình chẳng lúc dừng.
Người Phật tử chưa chứng vô lậu
Nên tinh cần tu học ba môn
Đem căn lành dâng cho tất cả
Chỉ một lòng hằng niệm Hồng danh.
Nguyện con thường thấy Phật, Bồ-tát
Thân tướng công đức rất trang nghiêm
Nếu thường được nghe tiếng mưa pháp
Tất cả thâm nhuần tâm chẳng thoái.
Dù thân thường ở chốn địa ngục
Cũng vẫn thân cận Đại Từ Tôn,
Dù thân thường ở chốn luân hồi
Cũng vẫn được nghe pháp vi diệu.
Do nhân duyên ấy, các Phật tử
Buộc tâm thường niệm “Thiên Nhân Sư”.
Nếu có Phật tử tu Thánh đạo
Phát khởi tâm Vô thượng Bồ-đề
Chán đời ở tại A-lan-nhã
Cũng được gọi là tu ba “Độ”.
Bố thí trước khi ăn mỗi ngày
Và đem Pháp bảo cho chúng sinh
“Tam luân” thanh tịnh là “Bố thí”
Vì nhân tu ấy, đức viên mãn
Nên biết chứng được Ba-la-mật
Chỉ do tâm tịnh, không do vật.
Nếu dùng tâm nhiễm cho ngọc quý
Không bằng tâm tịnh thí chút phân.
Cho của tức được “Bố thí độ”
Ba-la-mật ấy chẳng hai, ba.
Hay cho thân mạng và vợ con
Nhu thế gọi là “Thân cận độ”.
Thiện nam, tín nữ đến cầu pháp
Vì đó nói hết kinh Đại thừa
Khiến cho phát khởi tâm Vô thượng
Mới gọi “Chân thực ba-la-mật”.

Từ bi, tịnh tín đủ then hồ
Nhiếp thọ chúng sinh lìa tham chấp
Nguyễn thành Như Lai Vô Thượng Trí
Cho của, cho pháp là Sơ độ.
Giữ bền Tam tụ giới Bồ-tát
Khai phát Bồ-đề, lìa sinh tử
Ứng hộ Phật pháp ở thế gian
Hồi sự làm phạm “Chân trì giới”.
Đẹp tâm sân giận, quán từ bi
Nên nghĩ nhân xưa trừ oán hại
Không tiếc thân mạng cứu chúng sinh
Đó là “Nhân nhục ba-la-mật”.
Làm hạnh khó làm không tạm bỏ
Ba tăng-kỳ kiếp thường tăng tiến
Không cùng như nhiệm, thường luyện tâm
Vì độ chúng sinh cầu giải thoát.
Vào ra chánh định được tự tại
Biến hóa thân thông dạo mười phương
Dứt nhân phiền não cho chúng sinh
Tu Tam-ma-địa cầu giải thoát.
Nếu muốn thành tựu chân trí tuệ
Thân cận Bồ-tát và Như Lai
Thích nghe diệu lý môn xuất thế
Tu đạt ba minh, dứt hai chướng.
Biết tâm chúng sinh thường sai biệt
Tùy bệnh cho thuốc khiến họ uống
Từ bi thiện xảo hợp căn cơ
Phương tiện lợi sinh độ hữu tình.
Quán chân cú nghĩa tất cả pháp
Không chấp giữa, bên, lìa “có, không”
Tịnh trí không ngừng ngộ chân như
Lợi mình, lợi người khắp pháp giới.
Trí lực hiểu rõ tánh chúng sinh
Vì đó nói các pháp tương ứng,
Trí lực thể nhập tâm chúng sinh
Khiến dứt gốc luân hồi sinh tử,
Trí lực phân biệt pháp trắng đen
Tùy nên lấy, bỏ đều hiểu thấu.
Sinh tử, Niết-bàn vốn bình đẳng
Thành tựu chúng sinh lìa phân biệt.
Mười hạnh thù thắng trên như thế
Nhiếp vào số tám vạn bốn ngàn
Tùy theo phẩm loại thắng pháp môn
Mới là Bồ-tát Ba-la-mật.
Tám vạn bốn ngàn Tam-ma-địa

*Diệt tâm tán loạn cho chúng sinh.
Tám vạn bốn ngàn môn Tổng trì
Trừ diệt hoặc chướng, tan ma chúng.
Năng lực phương tiện Đấng Pháp Vương,
Ba thứ thắng pháp độ chúng sinh
Lưới “giáo” bủa giăng biển sinh tử
Đặt trời, người lên chôn an lạc.*

Khi Đức Thế Tôn nói pháp ấy, tám vạn bốn ngàn Thiên tử cõi trời Đạo-lợi, dứt được các chướng trong ba cõi, chứng Hoan hỷ địa. Vô số trăm ngàn Thiên tử trong sáu cõi trời Dục ngộ Vô sinh nhẫn, được Đà-la-ni. Mười sáu đại Quốc vương lãnh hội được pháp Đà-la-ni, vô lượng tứ chúng lãnh hội hạnh Bồ-tát hoặc đạt được địa Bất thoái, hoặc được Tam-muội môn, hoặc được Đà-la-ni, hoặc được đại thần thông, hoặc có Bồ-tát chứng được hai, ba địa cho đến mười địa, vui mừng hơn hở. Vô lượng trăm ngàn các trời, người... phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bị thoái chuyển. Tám ngàn trời, người xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

M

Phẩm 9: CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, như Phật nói ở nơi A-lan-nhã, công đức thành tựu sẽ được thành Phật, vậy Bồ-tát làm sao và tu các công đức gì mà có thể ở trong nơi A-lan-nhã này được? Kính xin Đức Thế Tôn vì chúng con mà giải thuyết cho.

Lúc đó, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Di Lặc:

–Này thiện nam, cần tu học chỉ có một đức, là người ấy có thể ở nơi A-lan-nhã, cầu Vô thượng đạo được. Một đức ấy là gì? Là “quán tất cả căn nguyên phiền não, tức là tự tâm”, hiểu thấu pháp ấy là có thể chịu đựng ở nơi A-lan-nhã được. Sở dĩ thế là sao? Ví như chó dại bị người đánh đuổi, chỉ đuổi theo ngói, đá, chứ không đuổi theo người. Trong đời mai sau, ở nơi A-lan-nhã, người mới phát tâm cũng như thế. Nếu thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tâm người ấy bị nhiễm đắm, là người ấy không biết căn bản phiền não, không biết nguyên nhân của năm cảnh từ tự tâm sinh ra; đó tức là chưa thể an trụ ổn định nơi A-lan-nhã được. Do nhân duyên ấy, tất cả Đại Bồ-tát thích ở nơi tịch tĩnh, cầu đạo Vô thượng. Nếu khi cảnh của năm dục hiện ra trước mắt, nên quán sát tự tâm và nên nghĩ thế này: “Ta từ đời vô thủy đến ngày nay, luân hồi trong sáu cõi, không có kỳ nào ra được là do nơi vọng tâm sinh ra mê hoặc, điên đảo, đối với cảnh của năm dục, tham ái nhiễm đắm”. Bồ-tát như thế gọi là người có thể chịu đựng ở nơi A-lan-nhã. Nếu có người hỏi: “Chúng sinh nào ở đời mai sau sẽ được thành Phật?”. Nên chỉ người ấy trong đời sau, thoát khỏi khổ trong ba cõi, phá bốn ma quân chướng thành Bồ-đề, chứng nhập trí tuệ Phật, tất cả thế gian: Thiên, Long tám bộ... đều nên cúng dường! Nếu các thiện nam và thiện nữ nào lấy tâm thanh tịnh cúng dường Phật tử ở nơi A-lan-nhã như thế, sẽ được vô lượng vô biên phước đức. Như có người đem mọi

thứ châu báu cúng dường mẹ hiền được công đức thế nào, thời công đức kia cũng như thế không khác. Sao vậy? Người ấy sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyên xe Chánh pháp, độ chúng trời, người, nối dòng Tam bảo khiến không đoạn tuyệt và sẽ là chỗ quy y cho chúng sinh.

Lại nữa thiện nam, có hai pháp ràng buộc người tu hành, làm cho họ không chịu đựng ở nơi A-lan-nhã được: Một là yêu thích tà pháp chấp đoạn. Hai là yêu thích của báu, đồ vui.

Lại nữa thiện nam, có hai hạng người không chịu đựng ở nơi A-lan-nhã được: Một là hạng người đầy dẫy sự kiêu mạn. Hai là hạng người ghét giáo pháp Đại thừa.

Lại nữa thiện nam, có hai loại người không nên ở nơi A-lan-nhã: Một là hạng người tà kiến, không tin lời Phật. Hai là hạng người tự thân phá giới, coi thường việc giữ giới. Những người như thế không nên ở nơi A-lan-nhã, cầu đạo Vô thượng.

Lại nữa thiện nam, người đủ bốn đức cần nên an trụ nơi A-lan-nhã. Những gì là bốn? Một là đa văn: tóm giữ những điều nghe được không quên. Hai là phân minh: hiểu biết rành rẽ nghĩa vi diệu. Ba là chánh niệm: luôn luôn không phóng dật. Bốn là tùy thuận: như giáo lý mà thực hành. Thiện nam tử, nếu có Phật tử thành tựu được bốn thắng đức như thế, cần nên an trụ nơi A-lan-nhã, tu hạnh Bồ-tát, cầu đạo Vô thượng.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia lại có bốn đức, trang nghiêm tự thân, ở A-lan-nhã, cầu trí tuệ Phật. Những gì là bốn? Một là đại Từ. Hai là đại Bi. Ba là đại Hỷ. Bốn là đại Xả. Thiện nam, bốn pháp như thế, sinh ra tất cả phước đức, trí tuệ, đem lại lợi ích an vui cho vô lượng chúng sinh, chóng chứng pháp Đại Bồ-đề Vô thượng.

Lại nữa, Bồ-tát xuất gia lại có bốn đức, giữ giới thanh tịnh, đạt đến Bồ-đề. Những gì là bốn? Một là thường trụ trong bốn Vô cầu tánh. Hai là thường tu tập mười hai hạnh Đầu-đà. Ba là xa lìa tại gia, xuất gia. Bốn là bỏ hẳn lừa, nịnh, ghen ghét. Thiện nam, tất cả Bồ-tát y vào bốn pháp ấy, khỏi hẳn sinh tử, được Đại Bồ-đề.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia lại có bốn pháp tóm thâu tất cả điều thiện. Những gì là bốn? Một là giữ giới cấm thanh tịnh, lại có sự nghe nhiều. Hai là nhập các pháp chánh định, đầy đủ các trí tuệ. Ba là được sáu phép thần thông, tu cả chủng trí. Bốn là phương tiện thiện xảo, lại không phóng dật. Thiện nam, bốn pháp như thế, Bồ-tát trong ba đời cùng tu học, Phật tử các ông cũng nên tu tập, sẽ chóng chứng được đạo Bồ-đề rộng lớn vô thượng.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia đủ bốn pháp, đối với hạnh Bồ-tát được bất thoái chuyển. Những gì là bốn? Một là bố thí. Hai là ái ngữ. Ba là lợi hành. Bốn là đồng sự. Thiện nam, bốn hạnh như thế, là con đường đi tới Bồ-đề, là căn bản lợi sinh, tất cả Bồ-tát đều nên tu học.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia lại đủ bốn đức ở nơi A-lan-nhã, giữ giới thanh tịnh, trang nghiêm tự thân. Những gì là bốn? Một là quán sát tự thân không có bản tánh, để dẹp dứt hai chấp (*ngã, pháp*) chứng lý Vô ngã. Hai là quán sát tha thân cũng không có bản tánh, để đối với kẻ oán, thân, lìa bỏ được sự yêu, ghét. Ba là thân tâm an lạc, để tâm và tâm sở pháp không còn phân

biệt. Bốn là được bình đẳng trí, để sinh tử và Niết-bàn không có sự sai khác. Thiện nam, bốn pháp như thế, tất cả Bồ-tát nên tu tập, Phật tử các ông cũng nên tu tập, sẽ đi tới đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa thiện nam, tất cả Bồ-tát lại có bốn nguyện làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ và giữ gìn ngôi Tam bảo trải qua nhiều kiếp quyết không thoái chuyển. Những gì là bốn? Một là thề độ tất cả chúng sinh. Hai là thề đoạn tất cả phiền não. Ba là thề học tất cả pháp môn. Bốn là thề chứng tất cả Phật quả. Thiện nam, bốn pháp như thế, Bồ-tát lớn, nhỏ đều nên học tập, vì nó là chỗ học của Bồ-tát trong ba đời!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia lại có bốn pháp ở nơi A-lan-nhã, giữ giới thanh tịnh. Những gì là bốn? Một là yêu thích “không tánh”, vì “không lý” hiển lộ. Hai là được sự không sợ hãi, vì chúng được chánh định. Ba là đối với các chúng sinh khởi ra bi nguyện lớn. Bốn là đối với hai thứ vô ngã, không có tâm chán ngán. Thiện nam, bốn pháp như thế là điều thiết yếu của tất cả Bồ-tát chứng nhập Thánh quả, vì nương vào bốn pháp ấy dứt bỏ được hai chướng!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia lại có bốn pháp, ở nơi A-lan-nhã, khéo giữ giới cấm, trang nghiêm tự thân. Những gì là bốn? Một là bỏ hẳn ngã kiến. Hai là bỏ ngã sở kiến. Ba là lìa đoạn kiến, thường kiến. Bốn là hiểu biết sâu rộng về mười hai nhân duyên. Thiện nam, bốn pháp như thế, trừ được sự hủy phạm giới cấm, giữ gìn tịnh giới, trang nghiêm tự thân.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, lại quán bốn pháp, giữ được giới cấm tu thêm điều hạnh, cầu đạt Phật trí. Những gì là bốn? Một là quán sát năm uẩn sinh diệt. Hai là quán sát mười hai nhân duyên như làng xóm trống vắng. Ba là quán sát mười tám giới tánh đồng pháp giới. Bốn là đối với pháp Tục để không bỏ, không tham. Thiện nam, bốn pháp như thế, tất cả Bồ-tát nên tu học và vì thế Phật tử ở nơi A-lan-nhã nên một lòng tu tập, cầu đạo Vô thượng!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, đầy đủ bốn pháp trì giới thanh tịnh, trang nghiêm tự thân. Những gì là bốn? Một là thành tựu quán Bất kiến thân. Hai là thành tựu quán Bất kiến ngữ. Ba là thành tựu quán Bất kiến ý. Bốn là xa lìa sáu mươi hai kiến, thành tựu quán Nhất thiết trí. Thiện nam tử, nếu có Phật tử thành tựu bốn pháp thanh tịnh như thế, hiện thân chứng được Chánh tánh ly sinh, cho đến chóng được Vô thượng Bồ-đề. Do nhân duyên ấy, Phật tử các ông quán bốn pháp môn như thế, dứt bốn nẻo ác, chứng bốn bậc Niết-bàn, hết thối vị lai, độ các chúng sinh, khiến chúng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã đầy đủ tám pháp Tam-muội thanh tịnh, trang nghiêm tự thân. Những gì là tám?

1. Ngồi một mình ở nơi A-lan-nhã, thực hiện Tam-muội thanh tịnh.
2. Xa lìa lời nói thêu dệt, thực hiện Tam-muội thanh tịnh.
3. Xa lìa năm dục, thực hiện Tam-muội thanh tịnh.
4. Điều phục thân tâm, thực hiện Tam-muội thanh tịnh.
5. Ăn uống biết đủ, thực hiện Tam-muội thanh tịnh.
6. Xa lìa sự mong cầu, điều xấu ác, thực hiện Tam-muội thanh tịnh.
7. Xa lìa sự nhân nghe giọng tiếng khởi ra tham ái, thực hành Tam-muội

thanh tịnh.

8. Vì chúng nói pháp không cầu lợi dưỡng, thực hành Tam-muội thanh tịnh.

Thiện nam, tám pháp thanh tịnh Tam-muội này có thể sinh ra trăm ngàn các Tam-muội khác, Phật tử các ông cần nên tu tập sẽ chóng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, lại có tám thứ Trí tuệ thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Năm uẩn thiện xảo, được trí tuệ thanh tịnh.
2. Mười hai xứ thiện xảo, được trí tuệ thanh tịnh.
3. Mười tám giới thiện xảo, được trí tuệ thanh tịnh.
4. Hai mươi hai căn phương tiện thiện xảo, đạt trí tuệ thanh tịnh.
5. Ba giải thoát môn phương tiện thiện xảo, đạt trí tuệ thanh tịnh.
6. Hay diệt tất cả phiền não phương tiện thiện xảo, đạt trí tuệ thanh tịnh.
7. Hay diệt tùy phiền não phương tiện thiện xảo, được trí tuệ thanh tịnh.
8. Hay diệt sáu mươi hai kiến phương tiện thiện xảo, đạt trí tuệ thanh tịnh.

Thiện nam, tám thứ trí tuệ thanh tịnh như thế, Bồ-tát các ông nên cần tu tập, sẽ chóng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, lại có tám thứ thần thông thanh tịnh, trang nghiêm tự thân. Những gì là tám?

1. Đối với mọi sắc pháp không bị chướng ngại, được Thiên nhãn phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
2. Đối với cảnh thanh trần, không bị chướng ngại, được Thiên nhĩ phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
3. Đối với các tâm, tâm sở pháp của chúng sinh không bị chướng ngại, được Tha tâm trí phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
4. Ghi nhớ nơi sinh, nơi chết trong quá khứ không bị chướng ngại, được Túc trụ trí phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
5. Đi khắp vô số cõi Phật trong mười phương không bị chướng ngại, được Thần cảnh trí, phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
6. Biết được lậu nghiệp của chúng sinh hết hay chưa hết không bị chướng ngại, được Lậu tận trí phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
7. Diệt được tất cả phiền não không bị chướng ngại được Vô lậu trí phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.
8. Hiện thấy tất cả thiện căn nơi tự thân hồi hướng chúng sinh phương tiện thiện xảo, thần thông thanh tịnh.

Thiện nam tử, tám thứ thần thông thanh tịnh như thế, các Bồ-tát trong mười phương đồng tu học, Bồ-tát các ông cũng nên tu tập, sẽ chóng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia ở nơi A-lan-nhã, hiện thân được tám thứ thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Thân nghiệp thanh tịnh.
2. Ngữ nghiệp thanh tịnh.
3. Ý nghiệp thanh tịnh.

4. Chánh tánh thanh tịnh.
5. Chánh niệm thanh tịnh.
6. Đầu-đà thanh tịnh.
7. Lìa siểm nịnh thanh tịnh.
8. Một niệm không quên tâm Bồ-đề thanh tịnh.

Thiện nam, nếu có Phật tử ở nơi A-lan-nhã, đầy đủ tám thứ thanh tịnh như thế, hiện thân thành tựu vô biên thiện căn, không bị thoái chuyển đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát xuất gia có tám thứ đa văn thanh tịnh, trang nghiêm tự thân. Những gì là tám?

1. Tôn kính Hòa thượng, A-xà-lê, được đa văn thanh tịnh.
2. Xa lìa kiêu mạn, sinh tâm nhúng nhường, được đa văn thanh tịnh.
3. Tinh tấn dũng mãnh, được đa văn thanh tịnh.
4. An trụ chánh niệm, được đa văn thanh tịnh.
5. Vì người cầu pháp, nói ý nghĩa sâu rộng, đạt đa văn thanh tịnh.
6. Không ưa bảo hộ mình, chê người đạt đa văn thanh tịnh.
7. Thường hay quán sát tất cả thiện pháp, đạt đa văn thanh tịnh.
8. Lắng nghe Chánh pháp, y như chỗ nói mà tu hành, đạt đa văn thanh tịnh.

Thiện nam, tám thứ đa văn thanh tịnh như thế, Bồ-tát các ông đều nên tu tập, sẽ chóng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề!

Khi Đức Thế Tôn nói những hạnh của Bồ-tát như thế rồi, Ngài bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Thiện nam, sau khi Ta nhập Niết-bàn chừng năm trăm năm, lúc Chánh pháp sắp diệt, vô lượng chúng sinh chán, bỏ thế gian, dốc ngưỡng mộ Như Lai, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vào nơi A-lan-nhã, vì đạo Vô thượng, tu tập những hạnh nguyện Bồ-tát như thế, đối với đạo Đại Bồ-đề được bất thoái chuyển. Vô lượng chúng sinh phát tâm như thế, khi mạng chung được sinh lên cung trời Đâu-suất, được thấy thân ông, Di-lặc Bồ-tát vô lượng phước trí trang nghiêm, siêu việt sinh tử, chứng Bất thoái chuyển. Và, ở đời sau, nơi dưới cây Bồ-đề của pháp hội Đại bảo Long hoa đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong lúc Đức Thế Tôn nói pháp ấy, có hai vạn năm ngàn vị Bồ-tát mới phát tâm, đối với hạnh Bồ-đề sắp bị thoái chuyển, nghe được pháp như thế, liền phát tâm kiên cố, vượt qua ngôi Thập tín đến ngôi thứ sáu trong Thập trụ. Ba vạn tám ngàn Bà-la-môn tịnh hạnh dứt hẳn tà kiến, được đại pháp nhãn và Đà-la-ni. Bảy vạn sáu ngàn người đều phát tâm Vô đẳng đẳng, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

